TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2021/HS-ST Ngày 31 tháng 5 năm 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sếnh và Ông Phan Ngọc Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14 /2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: Quàng Văn L tên gọi khác: không; sinh năm: 1990; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn E và Con bà Lò Thị S; vợ: Lò Thị T, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 10/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội lần này bản án của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2020, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Ng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ (bị cáo không nhớ ngày) khoảng cuối tháng 12/2020, Quàng Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đang ở nhà thì có hai người dân tộc Dao (một người đàn ông và một người phụ nữ,

đều khoảng 31 đến 32 tuổi) đi bán hàng rong (bán đương quy), mang theo mì tôm và trứng vào nhà L nhờ nấu ăn sáng, Liên đồng ý. Khi người phụ nữ vào gian bếp nấu mì tôm thì người đàn ông ngồi uống nước và hút thuốc lào cùng L tại gian phòng khách. Qua nói chuyện, người đàn ông tự giới thiệu tên là X, còn người phụ nữ tên là M (vợ của X), đều trú tại bản H H, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nói chuyện với nhau được một lúc, L hỏi X là có heroine và hồng phiến (ma túy tổng hợp) bán không, nếu có thì bán cho L một ít để sử dụng. X trả lời là có bán, heroine bán với giá 2.200.000 đồng/01 chỉ (cân tiểu ly), hồng phiến (ma túy tổng hợp) bán với giá 50.000 đồng/01 viên. Sau khi X giới thiệu giá ma túy, L đồng ý mua 01 chỉ heroine và 05 viên ma túy tổng hợp. Liên cùng Xoang đi vào buồng ngủ của L, L đưa cho X 2.450.000 đồng, X cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 05 viên ma túy tổng hợp được gói sẵn bằng nilon màu trắng. Trao đổi mua bán heroine và ma túy tổng hợp xong, Xoang đi xuống gian bếp cùng vợ của Xoang ăn sáng, sau đó đi bán hàng tiếp. Sau khi hai vợ chồng X ra khỏi nhà, L vào buồng ngủ lấy gói heroine mua được của X ra, dùng dao lam (dao cạo râu) chia nhỏ thành 40 phần, xé túi nilon màu trắng gói lại thành 40 gói nhỏ rồi lấy 01 mảnh nilon màu trắng gói chung toàn bộ số heroine vừa chia ra và 05 viên ma túy tổng hợp thành 01 gói, cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, không cho ai biết với mục đích để sử dụng dần (trong khoảng thời gian từ khi mua đến ngày 30/12/2020 L đã sử dụng hết 05 viên ma túy tổng hợp và 36 gói nhỏ heroine, còn lại 04 gói L vẫn cất giấu như cũ). Hồi 11 giờ ngày 30/12/2020, Tổ công tác Cơ quan Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ thì nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại nhà Quàng Văn L đang tụ tập đông người, có dấu hiệu nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng để kiểm tra, khi đến nhà L, Tổ công tác yêu cầu, nếu cất giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Khi Tổ công tác yêu cầu, L đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 04 gói chất bột màu trắng, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng 0,22 gam giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là Heroine của L. L tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Bản kết luận giám định của người giám định tư pháp theo vụ việc số 04 ngày 31/12/2020 kết luận: 04 gói chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn L (đã loại bỏ bao bì) có tổng khối lượng là 0,22 gam.

Bản kết luận giám định số 47/GĐ-KTHS ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-SH ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Quàng Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quàng Văn Liên từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án (án này và bản án số 44/2020/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để tuyên phạt đối với bị cáo Quàng Văn L) Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét tịch thu, tiêu huỷ: 05 mảnh nilon màu trắng, bị cáo dùng để gói ma túy do không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế; bị cáo là con của người có công với Cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ ngày 30/12/2020 tại nhà ở của Quàng Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Quàng Văn L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine với mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Quàng Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 10/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội lần này bản án của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian bị cáo được tại ngoại chờ bản án có hiệu lực pháp luật để bị cáo vào trại chấp hành án, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân mà bị cáo đã coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội lần này. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Quàng Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Tuy nhiên, ngày 10/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội lần này bản án của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2020/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để tuyên phạt đối với bị cáo Quàng Văn L.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là con của người có công với Cách mạng (cha của bị cáo là Quàng Văn E được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì vào năm 1997). Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 05 mảnh nilon màu trắng, bị cáo dùng để gói ma túy do không có giá trị sử dụng; Đối với 0,22 gam heroine thu giữ của Quàng Văn L đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo Quàng Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ nơi bị cáo Quàng Văn L đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Bị cáo Quàng Văn L khai nhận: 0,22 gam heroine có được là do L mua của một người đàn ông tên X 30 tuổi, không rõ họ, có vợ tên M, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh tại Công an xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, kết quả xác minh: Tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ có 03 người tên Xoang: Tẩn A X sinh năm 1968, có vợ tên là Chẻo Mý Ch sinh năm 1969; Tẩn A X sinh năm 1978, có vợ tên là Chẻo Mý Ph sinh năm 1986 và Tẩn A X sinh năm 1983, có vợ tên là Tẩn Mý L sinh năm 1989. Ngoài ra không có người đàn ông nào tên là X, có vợ tên là M khoảng 31 đến 32 tuổi như bị cáo khai nhận nên không căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, tại bản án số: 44/2020/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Sìn Hồ, tỉnh Lai

Châu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **03** (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 30 tháng 12 năm 2020.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 05 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng bị cáo gói chất ma tuý do không có giá trị sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 5 năm 2021).

6. Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 5 năm 2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn